

Số: 205/QĐ-MNPC

Quảng Yên, ngày 26 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v công khai phân bổ kinh phí thực hiện hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh học kỳ I, năm học 2022-2023

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2291/QĐ-PGD&ĐT, ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quảng Yên V/v: “Phân bổ kinh phí thực hiện hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh học kỳ I, năm học 2022-2023”;

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ trường mầm non Phong Cốc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán thu-chi ngân sách nhà nước năm 2022 của trường mầm non Phong Cốc (Theo biểu mẫu số 02- Ban hành kèm theo Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bộ phận của trường Mầm non Phong Cốc và các Phòng, Ban liên quan thuộc và trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (T/h);
- Phòng GD & ĐT, KBNN;
- Lưu :VT, ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Thị Tươi

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Mầm non Phong Cốc

Chương: 622/071

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 205/QĐ-MNPC ngày 26/12/2022 của Trường mầm non Phong Cốc)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

DVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	2	3
A	Tổng số thu, chi, học phí	0
I	Số thu học phí	0
II	Chi từ nguồn thu học phí được để lại	0
1	Chi hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo (60%)	
2	Dự nguồn tăng lương (40%)	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	432,6
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	432,6
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	432,6

Số: 2291/QĐ-PGDĐT

Quảng Yên, ngày 23 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ kinh phí thực hiện hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh học kỳ I, năm học 2022-2023

TRƯỜNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ QUẢNG YÊN

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 5028/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách thị xã và ngân sách xã, phường năm 2022; Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách thị xã năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 8407/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc cấp hỗ trợ kinh phí cho Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã thực hiện hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/8/2022 học kỳ I của HĐND tỉnh, năm học 2022-2023;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng các trường mầm non, trung học cơ sở, tiểu học và trung học cơ sở về việc cấp kinh phí thực hiện hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh học kỳ I, năm học 2022-2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí thực hiện hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh học kỳ I, năm học 2022-2023 cho các trường Mầm non, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở, tổng kinh phí: 13.705.800.000 đồng (Mười ba tỷ, bảy trăm linh năm triệu, tám trăm nghìn đồng chẵn).

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ kinh phí dự toán chi ngân sách năm 2022 được phân bổ, các trường tổ chức thực hiện sử dụng kinh phí đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả và thực hiện thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 3. Hiệu trưởng các trường Mầm non, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (T/h);
- Phòng TC-KH, KBNN;
- Lưu: VT, KT (02)/.



Phụ lục

**PHÂN BỐ KINH PHÍ HỖ TRỢ HỌC PHÍ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 01/2022/NQ-HĐND
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2022-2023**

(Kèm theo Quyết định số 2291/QĐ-PGDĐT ngày 23/12/2022 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã)
(Đơn vị tính: đồng)

STT	Tên đơn vị	Mã số quan hệ ngân sách	Chương	Mã ngành kinh tế	Mã nguồn kinh phí	Kinh phí phân bố
I	Khối mầm non					6.011.900.000
1	Trường Mầm non Cộng Hòa	1105749	622	071	15	510.000.000
2	Trường Mầm non Hà An	1105742	622	071	15	552.900.000
3	Trường Mầm non Hoàng Tân	1105733	622	071	15	104.600.000
4	Trường Mầm non Minh Thành	1105730	622	071	15	561.600.000
5	Trường Mầm non Liên Vị	1105736	622	071	15	137.000.000
6	Trường Mầm non Phong Cốc	1105745	622	071	15	432.600.000
7	Trường Mầm non Phong Hải	1105739	622	071	15	400.200.000
8	Trường Mầm non Tiền An	1105738	622	071	15	137.500.000
9	Trường Mầm non Yên Giang	1105732	622	071	15	247.500.000
10	Trường Mầm non Đông Mai	1105740	622	071	15	480.000.000
11	Trường Mầm non Cẩm La	1105743	622	071	15	112.800.000
12	Trường Mầm non Hiệp Hòa	1105735	622	071	15	242.000.000
13	Trường Mầm non Liên Hòa	1105746	622	071	15	145.400.000
14	Trường Mầm non Nam Hòa	1105741	622	071	15	294.600.000
15	Trường Mầm non Sông Khoai	1105731	622	071	15	259.400.000
16	Trường Mầm non Tân An	1105737	622	071	15	347.700.000
17	Trường Mầm non Tiền Phong	1105748	622	071	15	49.200.000
18	Trường Mầm non Yên Hải	1105747	622	071	15	376.200.000
19	Trường Mầm non Hoa Hồng	1105734	622	071	15	620.700.000
II	Khối Trung học cơ sở					7.369.100.000
1	Trường Trung học cơ sở Đông Mai	1027586	622	073	15	607.200.000
2	Trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo	1027582	622	073	15	621.600.000
3	Trường Trung học cơ sở Phong Cốc	1027585	622	073	15	493.200.000
4	Trường Trung học cơ sở Tiền An	1025843	622	073	15	154.200.000
5	Trường Trung học cơ sở Cộng Hòa	1025849	622	073	15	718.200.000
6	Trường Trung học cơ sở Phong Hải	1025838	622	073	15	482.100.000